

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC-TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ-TKV**

Số 1198 /NĐCP-KHĐTVT

V/v báo giá vật tư lập dự toán
“Sửa chữa lớn hệ thống 0,4kV tổ máy số 1”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Cẩm Phả, ngày 28 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Quý công ty

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác tới Quý đơn vị.

Chúng tôi hiện nay có nhu cầu thực hiện công việc “Sửa chữa lớn hệ thống 0,4kV tổ máy số 1” nhằm mục tiêu duy trì sản xuất, đảm bảo vận hành an toàn, tin cậy và hiệu quả.

Qua công văn này, chúng tôi kính đề nghị Quý đơn vị quan tâm, cung cấp báo giá vật tư “Sửa chữa lớn hệ thống 0,4kV tổ máy số 1” theo khối lượng như phụ lục đính kèm.

Báo giá của Quý đơn vị xin gửi về phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh trước ngày 14./6/2024.

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong được sự hợp tác của Quý đơn vị.

Trân trọng./. SK

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐ (e-copy; để b/c);
- Trang Web TKV (đăng tải);
- Trang Web ĐLTKV (đăng tải)
- Phòng KT-AT (P/h);
- Lưu VT. P.KHĐTVT, NTH⁽¹⁾

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đương Hồng Hải

PHỤ LỤC BÁO GIÁ

Sửa chữa lớn hệ thống 0,4kV tổ máy số 1

(Đính kèm công văn số 1198 /NĐCP-KHĐTVT ngày 28/ 5/2024)

I. Tên hàng hóa, số lượng, quy cách:

STT	Tên nội dung công việc sửa chữa lớn	Thông số, yêu cầu kỹ thuật	Hãng sản xuất, Xuất xứ	ĐVT	Khối lượng
A	CÔNG TÁC BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA				
I	PHÒNG MÁY BIẾN ÁP TUABIN CẢM ỨNG 1				
1,1	Tủ máy cắt hợp bộ 0,4kV				
1.1.1	Kiểm tra, vệ sinh, BDSC, lắp đặt, hiệu chỉnh máy cắt hợp bộ 0,4kV	- MC không khí ACB: ABB SACE E1S Iu=800A, Ue=690V - Rơ le ABB SACE PR122/P-LSIG, In=800A		Máy	9,00
	Vỏ máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE	ABB SACE E1S Iu=800A, Ue=690V	ABB	Cái	9,00
	Máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE (bao gồm rơ le bảo vệ)	ABB SACE E1S Iu=800A, Ue=690V (máy cắt bao gồm cả rơ le PR122/P-LSIG, In=800A)	ABB	Cái	1,00
1.1.2	Kiểm tra, vệ sinh, BDSC, lắp đặt, hiệu chỉnh máy cắt hợp bộ 0,4kV	- MC không khí ACB: ABB SACE E1N Iu=800A, Ue=690V - Rơ le ABB SACE PR122/P-LSIG, In=630A		Máy	2
	Vỏ máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE	ABB SACE E1N Iu=800A, Ue=690V	ABB	Cái	2,00
	Máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE (bao gồm rơ le bảo vệ)	ABB SACE E1S Iu=800A, Ue=690V (máy cắt bao gồm cả rơ le PR122/P-LSIG, In=630A)	ABB	Cái	1,00
1.1.3	Kiểm tra, vệ sinh, BDSC, lắp đặt, hiệu chỉnh máy cắt hợp bộ 0,4kV	- MC không khí ACB: ABB SACE E1N Iu=800A, Ue=690V - Rơ le ABB SACE PR122/P-LSIG, In=800A		Máy	1,00
	Vỏ máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE	ABB SACE E1N Iu=800A, Ue=690V	ABB	Cái	1,00

1.1.4	Kiểm tra, vệ sinh, BDSC, lắp đặt, hiệu chỉnh máy cắt hợp bộ 0,4kV	- MC không khí ACB: ABB SACE E3N Iu=2500A, Ue=690V - Rơ le ABB SACE PR122/P-LSI, In=2500A		Máy	2,00
	Vỏ máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE	ABB SACE E3N Iu=2500A, Ue=690V	ABB	Cái	2,00
	Máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE (bao gồm rơ le bảo vệ)	SACE E3N Iu=2500A, Ue=690V (máy cắt bao gồm cả rơ le ABB PR122/P-LSI, In=2500A)	ABB	Cái	1,00
1.1.5	Kiểm tra, vệ sinh, BDSC, lắp đặt, hiệu chỉnh máy cắt hợp bộ 0,4kV	- MC không khí ACB: ABB SACE E2N Iu=1250A, Ue=690V - Rơ le ABB SACE PR122/P-LSI, In=1250A		Máy	1,00
	Vỏ máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE	ABB SACE E2N Iu=1250A, Ue=690V	ABB	Cái	1,00
1.1.6	Kiểm tra, vệ sinh, SCBD, lắp đặt, cài đặt, hiệu chỉnh các chi tiết tủ điều khiển máy cắt hợp bộ 0,4kV	(Type: ABB, MNS, Low Voltage Switchgear Assemblies + Rated Operating Voltage-Ue: 400VAC + Rate Main busbar Current-Ie: 3200A + Rate frequency: 50Hz)		Tủ	15,00
	Bộ chuyển đổi điện áp (Voltage transducer)	MODEL: JD194-BS4U	SFERE	Cái	1,00
	Bộ chuyển đổi công suất (power transducer)	MODEL: JD194-BS4P-Y POWER	SFERE	Cái	1,00
	Bộ chuyển đổi công suất phản kháng (power factor transducer)	MODEL: JD194-BS47H	SFERE	Cái	1,00
	Attomat 2 pha + tiếp điểm phụ đi kèm	Attomat 2 pha S262UC - C4; DC 220/440V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	1,00
	Attomat 2 pha	S262UC - C4; DC 220/440V	ABB	Cái	2,00
	Attomat 1 pha	S261H; C10; AC 230/400V	ABB	Cái	1,00
	Attomat 2 pha	DZ47-60; C15; 400VAC	CHINT	Cái	2,00
	Current transducer	D194-BS41	ABB	Cái	1,00
	Nút bấm màu đỏ	ABB, MP1-10R+MCB-10	ABB	Cái	2,00
	Nút bấm màu xanh	ABB, MP1-10G+MCB-10	ABB	Cái	2,00
	Đèn chỉ thị màu vàng	ABB, CL-520, YELLOW DC220V	ABB	Cái	3,00
	Đèn chỉ thị màu xanh	ABB, CL-520, GREEN, DC220V	ABB	Cái	4,00
	Đèn chỉ thị màu đỏ	ABB, CL-520, RED, DC220V	ABB	Cái	4,00
	Công tắc chuyển đổi 3 vị trí Remote-Stop- Local	LW39-16C-6KC-303J/3C	ABB	Cái	2,00
	Bộ Đầu Cos Nối dây điện 18 size (200 cái/ hộp)	18 size (200 cái/ hộp)		Hộp	7

1.1.7	Lắp đặt, cài đặt, hiệu chỉnh các thiết bị tự động chuyển nguồn PLC 0,4kV thay mới			Thiết bị	5
	Vật tư chính				
	Thiết bị tự động chuyển nguồn PLC	PLC: ABB 07KR51, DC24V	ABB	Cái	2,00
	Thiết bị tự động chuyển nguồn PLC	PLC: ABB 1CMK14F1, DC24V	ABB	Cái	3,00
1,2	Kiểm tra, vệ sinh, SCBD, lắp đặt, cài đặt, hiệu chỉnh các chi tiết tủ MCC và các ngăn máy cắt Module	+ Tủ 1BFA05 + Tủ 1BJA01, 1BJA02, 1BJA03, 1BJA04, 1BJA05 + Tủ 1BJB02, 1BJB03, 1BJB04, 1BJB05 + Tủ 1BJJ01, 1BJJ02, 1BJJ01, (Type: ABB, MNS, Low Voltage Switchgear Assemblies + Rated Operating Voltage-Ue: 400VAC + Rate Main busbar Current-Ie: 2000A + Rate frequency: 50Hz)		Tủ	13,00
	Máy cắt dạng Module ngăn kéo:	ABB MNS System, Type S2X80R63, 400VAC, 50Hz; Module size: 8E (máy cắt trọn bộ bao gồm các thiết bị điện bên trong)	ABB	Cái	1,00
	Máy cắt dạng Module ngăn kéo:	ABB MNS System, Type S3H160R125, 400VAC, 50Hz; Module size: 8E (máy cắt trọn bộ bao gồm các thiết bị điện bên trong)	ABB	Cái	1,00
	Máy cắt dạng Module ngăn kéo:	ABB MNS System, Type S3H160R160, 400VAC, 50Hz; Module size: 8E (máy cắt trọn bộ bao gồm các thiết bị điện bên trong)	ABB	Cái	1,00
	Rơ le trung gian	MY4J 220/40VAC	ABB	Cái	4,00
	Đèn chỉ thị:	CL-523R, RED, AC220V	ABB	Cái	10,00
	Đèn chỉ thị:	CL-523R, GREEN, AC220V	ABB	Cái	9,00
	Đèn chỉ thị:	CL-523Y, YELLOW, AC220V	ABB	Cái	5,00
	Nút bấm màu đỏ:	ABB, MP1-10R+MCB-10	ABB	Cái	5,00
	Nút bấm màu xanh:	ABB, MP1-10G+MCB-10	ABB	Cái	5
	Fuse:	RT14-20,10A	CHINA	Cái	5
	Rơ le thời gian	CT-ARE, 0.1S-10S, 220-240VAC, POWER OFF DELAY	ABB	Cái	2,00
	Rơ le nhiệt:	ABB, TA25 DU, Ith=16A.	ABB	Cái	1,00
	Rơ le thời gian:	ABB, CT-ARE, 220/40VAC.	ABB	Cái	3,00
	Bộ Đầu Cos Nối dây điện 18 size (200 cái/ hộp)	18 size (200 cái/ hộp)		Hộp	6

1,3	Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng thanh cái PC 0,4kV và thanh cái tủ MCC phòng máy biến áp tuabin CP1			Hệ thống	1,00
	Ổng gen co nhiệt hạ áp	Loại phi 1-100mm (m10) Nhiệt làm việc: -55 °C ~ 125 °C. Nhiệt độ co: 125 °C; 600V.		m	280
2,0	PHÒNG THANH CÁI KHẨN CẤP - THANH CÁI PC A				
2,1	Tủ máy cắt hợp bộ 0,4kV				
2.1.1	Kiểm tra, vệ sinh, BDSC, lắp đặt, hiệu chỉnh máy cắt hợp bộ 0,4kV	- MC: ABB SACE E2N Iu=1600A, Ue=690V - Rơ le ABB SACE PR122/P-LSI, In=1600A		cái	1,00
	Vỏ máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE	ABB SACE E2N Iu=1600A, Ue=690V	ABB	cái	1,00
2.1.2	Kiểm tra, vệ sinh, BDSC, lắp đặt, hiệu chỉnh máy cắt hợp bộ 0,4kV	- MC: ABB SACE E1N Iu=800A, Ue=690V - Rơ le ABB SACE PR122/P-LSIG, In=800A		cái	2,00
	Vỏ máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE	ABB SACE E1N Iu=800A, Ue=690V	ABB	cái	2,00
	rơ le ABB	PR122/P-LSIG, In=800A	ABB	cái	1,00
	Máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE (bao gồm rơ le bảo vệ)	SACE E1N Iu=800A, Ue=690V (máy cắt bao gồm cả rơ le ABB PR122/P-LSIG, In=800A	ABB	Cái	1,00
2.1.3	Kiểm tra, vệ sinh, SCBD, lắp đặt, cài đặt, hiệu chỉnh các chi tiết tủ điều khiển máy cắt hợp bộ 0,4kV	(Type: ABB, MNS, Low Voltage Switchgear Assemblies + Rated Operating Voltage-Ue: 400VAC + Rate Main busbar Current-Ie: 3200A + Rate frequency: 50Hz)		Tủ	3,00
	Bộ chuyển đổi điện áp (Voltage transducer)	MODEL: JD194-BS4U	SFERE	Cái	1,00
	Bộ nguồn	ABB CP-E 24V 0.75A	ABB	Cái	1,00
	Attomat 2 pha	S262UC - C4; DC 220/440V	ABB	Cái	6,00
	Current transducer:	JD194-BS41	SFERE	Cái	1,00
	Đèn chỉ thị màu vàng	ABB, CL-520, YELLOW DC220V	ABB	Cái	3,00
	Đèn chỉ thị màu xanh	ABB, CL-520, GREEN, DC220V	ABB	Cái	3,00
	Đèn chỉ thị màu đỏ	ABB, CL-520, RED, DC220V	ABB	Cái	3,00
	Bộ Đầu Cos Nối dây điện 18 size (200 cái/ hộp)	18 size (200 cái/ hộp)		Hộp	1

2,2	Kiểm tra, vệ sinh, SCBD, lắp đặt, cài đặt, hiệu chỉnh các chi tiết tủ MCC và các ngăn máy cắt Module	+ Tủ 1BMA04, 1BMA05, 1BMA06, 1BMA07, 1BMA08, 1BMA09 (Type: ABB, MNS, Low Voltage Switchgear Assemblies + Rated Operating Voltage-Ue: 400VAC + Rate Main busbar Current-Ie: 2000A + Rate frequency: 50Hz)		Tủ	6,00
	Máy cắt dạng Module ngăn kéo:	ABB MNS System, Type S3H250R250, 400VAC, 50Hz; Module size: 8E (máy cắt trọn bộ bao gồm các thiết bị điện bên trong)	ABB	Cái	1
	Máy cắt dạng Module ngăn kéo:	ABB MNS System, Type S2X80R11, 400VAC, 50Hz; Module size: 8E/2 (máy cắt trọn bộ bao gồm các thiết bị điện bên trong)	ABB	Cái	1
	Đèn chỉ thị:	CL-523R, RED, AC220V	ABB	Cái	18,00
	Đèn chỉ thị:	CL-523R, GREEN, AC220V	ABB	Cái	18,00
	Đèn chỉ thị:	CL-523Y, YELLOW, AC220V	ABB	Cái	10,00
	Nút bấm màu đỏ:	ABB, MP1-10R+MCB-10	ABB	Cái	2,00
	Nút bấm màu xanh:	ABB, MP1-10G+MCB-10	ABB	Cái	2,00
	Fuse: RT14-20,10A		CHINA	Cái	10,00
	Bộ Đầu Cos Nối dây điện 18 size (200 cái/ hộp)	18 size (200 cái/ hộp)		Hộp	3
2,3	Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng thanh cái khẩn cấp PC CP1 và thanh cái tủ MCC A phòng thanh cái khẩn cấp	Thanh cái khẩn cấp PC 0,4kV CP1 và thanh cái tủ MCC A phòng thanh cái khẩn cấp		Hệ thống	1,00
	Ống gen co nhiệt hạ áp	Loại phi 1-100mm (m10) Nhiệt làm việc: -55 °C ~ 125 °C. Nhiệt độ co: 125 °C; 600V.		m	90
3	TỦ MCC GIAN TUABIN CP1				
3,1	Kiểm tra, vệ sinh, SCBD, lắp đặt, cài đặt, hiệu chỉnh các chi tiết tủ MCC và các ngăn máy cắt Module	+ Tủ 1BJJ03GH101 (Type: ABB, MNS, Low Voltage Switchgear Assemblies + Rated Operating Voltage-Ue: 400VAC + Rate current 160A)		Tủ	1,00
	Đèn chỉ thị:	CL-523R, RED, AC220V	ABB	Cái	12,00
	Đèn chỉ thị:	CL-523R, GREEN, AC220V	ABB	Cái	12,00
	Fuse:	RT14-20,10A	CHINA	Cái	5,00
	Bộ Đầu Cos Nối dây điện 18 size (200 cái/ hộp)	18 size (200 cái/ hộp)		Hộp	1

3,2	Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng thanh cái tủ MCC			Hệ thống	1,00
	Ổng gen co nhiệt hạ áp	Loại phi 1-100mm (m10) Nhiệt làm việc: -55 °C ~ 125 °C. Nhiệt độ co: 125 °C; 600V.		m	10
4,0	PHÒNG MÁY BIẾN ÁP LÒ HOI SỐ 1				
4,1	Tủ máy cắt hợp bộ 0,4kV				
4.1.1	Kiểm tra, vệ sinh, BDSC, lắp đặt, hiệu chỉnh máy cắt hợp bộ 0,4kV	- MC: ABB SACE E3N Iu=3200A, Ue=690V - Rơ le ABB SACE PR122/P-LSI, In=3200A		Máy	2,00
	Vỏ máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE	ABB SACE E3N Iu=3200A, Ue=690V	ABB	Cái	2,00
	Rơ le BB SACE	PR122/P-LSI, In=3200A	ABB	Cái	1,00
4.1.2	Kiểm tra, vệ sinh, BDSC, lắp đặt, hiệu chỉnh máy cắt hợp bộ 0,4kV	- MC: ABB SACE E1S Iu=800A, Ue=690V - Rơ le ABB SACE PR122/P-LSIG, In=630A		Máy	6,00
	Vỏ máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE	ABB SACE E1S Iu=800A, Ue=690V	ABB	Cái	5,00
	Rơ le BB SACE	PR122/P-LSIG, In=630A	ABB	Cái	3,00
	Máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE (bao gồm rơ le bảo vệ)	ABB SACE E1S Iu=800A, Ue=690V (máy cắt bao gồm cả rơ le PR122/P-LSIG, In=630A)	ABB	Cái	1,00
4.1.3	Kiểm tra, vệ sinh, BDSC, lắp đặt, hiệu chỉnh máy cắt hợp bộ 0,4kV	- MC: ABB SACE E2N Iu=1600A, Ue=690V - Rơ le ABB SACE PR122/P-LSI, In=1600A		Máy	2,00
	Vỏ máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE	ABB SACE E2N Iu=1600A, Ue=690V	ABB	Cái	2,00
	Rơ le BB SACE	PR122/P-LSI, In=1600A	ABB	Cái	1,00
	Máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE (bao gồm rơ le bảo vệ)	SACE E2N Iu=1600A, Ue=690V (máy cắt bao gồm cả rơ le ABB PR122/P-LSI, In=1600A)	ABB	Cái	1,00
4.1.4	Kiểm tra, vệ sinh, SCBD, lắp đặt, cài đặt, hiệu chỉnh các chi tiết tủ điều khiển máy cắt hợp bộ 0,4kV	(Type: ABB, MNS, Low Voltage Switchgear Assemblies + Rated Operating Voltage-Ue: 400VAC + Rate Main busbar Current-Ie: 3200A + Rate frequency: 50Hz)		Tủ	10,00

	Bộ chuyển đổi điện áp (Voltage transducer)	MODEL: JD194-BS4U	SFERE	Cái	1,00
	Bộ chuyển đổi công suất (power transducer)	MODEL: JD194-BS4P-Y POWER	SFERE	Cái	1,00
	Attomat 2 pha + tiếp điểm phụ đi kèm	Attomat 2 pha S262UC - C4; DC 220/440V, tiếp điểm phụ đi kèm S2-H02	ABB	Cái	1,00
	Attomat 2 pha	S262UC - C4; DC 220/440V	ABB	Cái	1,00
	Attomat 2 pha	DZ47-60; C15; 400VAC	CHINT	Cái	1,00
	Over current relay	CM-SRS.12, DC220V	ABB	Cái	1,00
	Current transducer	D194-BS41	ABB	Cái	1,00
	Nút bấm màu đỏ	ABB, MP1-10R+MCB-10	ABB	Cái	2,00
	Nút bấm màu xanh	ABB, MP1-10G+MCB-10	ABB	Cái	2,00
	Đèn chỉ thị màu vàng	ABB, CL-520, YELLOW DC220V	ABB	Cái	3,00
	Đèn chỉ thị màu xanh	ABB, CL-520, GREEN, DC220V	ABB	Cái	6,00
	Đèn chỉ thị màu đỏ	ABB, CL-520, RED, DC220V	ABB	Cái	5,00
	Bộ Đầu Cos Nối dây điện 18 size (200 cái/ hộp)	18 size (200 cái/ hộp)		Hộp	5
4.1.5	Lắp đặt, cài đặt, hiệu chỉnh các thiết bị tự động chuyển nguồn PLC 0,4kV thay mới			Thiết bị	3
	Thiết bị tự động chuyển nguồn PLC	PLC: ABB 07KR51, DC24V	ABB	Cái	1,00
	Thiết bị tự động chuyển nguồn PLC	PLC: ABB 1CMK14F1, DC24V	ABB	Cái	2,00
4,2	Kiểm tra, vệ sinh, SCBD, lắp đặt, cài đặt, hiệu chỉnh các chi tiết tủ MCC và các ngăn máy cắt Module	+ Tủ 11BFC04, 11BFC05, 11BFC06, 11BFC07 + Tủ 11BFD04, 11BFD05, 11BFD06 (Type: ABB, MNS, Low Voltage Switchgear Assemblies + Rated Operating Voltage-Ue: 400VAC + Rate Main busbar Current-Ie: 2000A + Rate frequency: 50Hz)		Tủ	7,00
	Current transducer:	JD194-BS41	ABB	Cái	1,00
	Đèn chỉ thị:	CL-523R, RED, AC220V	ABB	Cái	10,00
	Đèn chỉ thị:	CL-523R, GREEN, AC220V	ABB	Cái	10,00
	Đèn chỉ thị:	CL-523Y, YELLOW, AC220V	ABB	Cái	8,00
	Fuse:	RT14-20,10A	CHINA	Cái	5
	Rơ le thời gian	CT-ARE, 0.1S-10S, 220-240VAC, POWER OFF DELAY	ABB	Cái	1,00
	Rơ le nhiệt: A	BB, TA25 DU, Ith=16A.	ABB	Cái	1,00
	Bộ Đầu Cos Nối dây điện 18 size (200 cái/ hộp)	18 size (200 cái/ hộp)		Hộp	3

4,3	Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng thanh cái PC 0,4kV và thanh cái tủ MCC phòng máy biến áp lò hơi số 1	+ Thanh cái PC A, PC B		Hệ thống	1,00
	Ống gen co nhiệt hạ áp	Loại phi 1-100mm (m10) Nhiệt làm việc: -55 °C ~ 125 °C. Nhiệt độ co: 125 °C; 600V.		m	170
5,0	PHÒNG MÁY BIẾN ÁP LÒ HƠI SỐ 2				
5,1	Tủ máy cắt hợp bộ 0,4kV				
5.1.1	Kiểm tra, vệ sinh, BDSC, lắp đặt, hiệu chỉnh máy cắt hợp bộ 0,4kV	- MC: ABB SACE E2N Iu=1600A, Ue=690V - Rơ le ABB SACE PR122/P-LSI, In=1600A		Máy	2,00
	Vỏ máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE	ABB SACE E2N Iu=1600A, Ue=690V	ABB	Cái	1,00
5.1.2	Kiểm tra, vệ sinh, BDSC, lắp đặt, hiệu chỉnh máy cắt hợp bộ 0,4kV	- MC: ABB SACE E1S Iu=800A, Ue=690V - Rơ le ABB SACE PR122/P-LSIG, In=630A		Máy	5,00
	Vỏ máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE	ABB SACE E1S Iu=800A, Ue=690V	ABB	Cái	5,00
	Rơ le ABB	SACE PR122/P-LSIG, In=630A	ABB	Cái	5,00
5.1.3	Kiểm tra, vệ sinh, BDSC, lắp đặt, hiệu chỉnh máy cắt hợp bộ 0,4kV	- MC: ABB SACE E3N Iu=3200A, Ue=690V - Rơ le ABB SACE PR122/P-LSI, In=3200A		Máy	2,00
	Vỏ máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE	ABB SACE E3N Iu=3200A, Ue=690V	ABB	Cái	2,00
	Rơ le ABB	SACE PR122/P-LSI, In=3200A	ABB	Cái	1,00
	Máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE (bao gồm rơ le bảo vệ)	SACE E3N Iu=3200A, Ue=690V (máy cắt bao gồm cả rơ le ABB PR122/P-LSI, In=3200A)	ABB	Cái	1,00
5.1.4	Kiểm tra, vệ sinh, BDSC, lắp đặt, hiệu chỉnh máy cắt hợp bộ 0,4kV	- MC: ABB SACE E1S Iu=800A, Ue=690V - Rơ le ABB SACE PR122/P-LSIG, In=800A		Máy	1,00
	Vỏ máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE	ABB SACE E1S Iu=800A, Ue=690V	ABB	Cái	1,00
	Rơ le ABB	SACE PR122/P-LSIG, In=800A	ABB	Cái	1,00

5.1.5	Kiểm tra, vệ sinh, SCBD, lắp đặt, cài đặt, hiệu chỉnh các chi tiết tủ điều khiển máy cắt hợp bộ 0,4kV	(Type: ABB, MNS, Low Voltage Switchgear Assemblies + Rated Operating Voltage-Ue: 400VAC + Rate Main busbar Current-Ie: 3200A + Rate frequency: 50Hz)		Tủ	10,00
	Bộ chuyển đổi điện áp (Voltage transducer)	MODEL: JD194-BS4U	SFERE	Cái	1,00
	Bộ chuyển đổi công suất (power transducer)	MODEL: JD194-BS4P-Y POWER	SFERE	Cái	1,00
	Current transducer	D194-BS41	ABB	Cái	2,00
	Đèn chỉ thị màu vàng	ABB, CL-520, YELLOW DC220V	ABB	Cái	5,00
	Đèn chỉ thị màu xanh	ABB, CL-520, GREEN, DC220V	ABB	Cái	6,00
	Đèn chỉ thị màu đỏ	ABB, CL-520, RED, DC220V	ABB	Cái	4,00
	Bộ Đầu Cos Nối dây điện 18 size (200 cái/ hộp)	18 size (200 cái/ hộp)		Hộp	5
5.1.6	Lắp đặt, cài đặt, hiệu chỉnh các thiết bị tự động chuyển nguồn PLC 0,4kV thay mới			Thiết bị	3
	Thiết bị tự động chuyển nguồn PLC	PLC: ABB 07KR51, DC24V	ABB	Cái	1,00
	Thiết bị tự động chuyển nguồn PLC	PLC: ABB 1CMK14F1, DC24V	ABB	Cái	2,00
5,2	Kiểm tra, vệ sinh, SCBD, lắp đặt, cài đặt, hiệu chỉnh các chi tiết tủ MCC và các ngăn máy cắt Module	+ Tủ 1BFC04, 1BFC05, 1BFC06, 1BFC047 + Tủ 1BFD04, 1BFD05, 1BFD06 (Type: ABB, MNS, Low Voltage Switchgear Assemblies + Rated Operating Voltage-Ue: 400VAC + Rate Main busbar Current-Ie: 2000A + Rate frequency: 50Hz)		Tủ	7,00
	Đèn chỉ thị: CL-523R, RED, AC220V	Đèn chỉ thị: CL-523R, RED, AC220V	ABB	Cái	10,00
	Đèn chỉ thị: CL-523R, GREEN, AC220V	Đèn chỉ thị: CL-523R, GREEN, AC220V	ABB	Cái	8,00
	Đèn chỉ thị: CL-523Y, YELLOW, AC220V	Đèn chỉ thị: CL-523Y, YELLOW, AC220V	ABB	Cái	5,00
	Nút bấm màu đỏ: ABB, MP1-10R+MCB-10	Nút bấm màu đỏ: ABB, MP1-10R+MCB-10	ABB	Cái	1,00
	Nút bấm màu xanh: ABB, MP1-10G+MCB-10	Nút bấm màu xanh: ABB, MP1-10G+MCB-10	ABB	Cái	1,00
	Bộ Đầu Cos Nối dây điện 18 size (200 cái/ hộp)	18 size (200 cái/ hộp)		Hộp	3

5,3	Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng thanh cái PC 0,4kV và thanh cái tủ MCC phòng máy biến áp lò hơi số 2	+ Thanh cái PC A, PC B		Hệ thống	1,00
	Ống gen co nhiệt hạ áp	Loại phi 1-100mm (m10) Nhiệt làm việc: -55 °C ~ 125 °C. Nhiệt độ co: 125 °C; 600V.		m	170
6,0	PHÒNG MCC LỘC BỤI TỈNH ĐIỆN LÒ 1, LÒ 2				
6,1	Tủ máy cắt hợp bộ 0,4kV				
6.1.2	Kiểm tra, vệ sinh, BDSC, lắp đặt, hiệu chỉnh máy cắt hợp bộ 0,4kV	- MC: ABB SACE E1S Iu=1250A, Ue=690V - Rơ le ABB SACE PR122/P-LSI, In=1250A		cái	1,00
	Vỏ máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE	ABB SACE E1S Iu=1250A, Ue=690V	ABB	Cái	1,00
6.1.3	Kiểm tra, vệ sinh, SCBD, lắp đặt, cài đặt, hiệu chỉnh các chi tiết tủ điều khiển máy cắt hợp bộ 0,4kV	(Type: ABB, MNS, Low Voltage Switchgear Assemblies + Rated Operating Voltage-Ue: 400VAC + Rate Main busbar Current-Ie: 3200A + Rate frequency: 50Hz)		Tủ	2,00
	Đèn chỉ thị màu vàng:	ABB, CL-520, YELLOW DC220V	ABB	Cái	2,00
	Đèn chỉ thị màu xanh:	ABB, CL-520, GREEN, DC220V	ABB	Cái	2,00
	Đèn chỉ thị màu đỏ:	ABB, CL-520, RED, DC220V	ABB	Cái	2,00
	Bộ Đầu Cos Nối dây điện 18 size (200 cái/ hộp)	18 size (200 cái/ hộp)		Hộp	1
6,2	Kiểm tra, vệ sinh, SCBD, lắp đặt, cài đặt, hiệu chỉnh các chi tiết tủ MCC và các ngăn máy cắt Module	+ Tủ 1BJF03, 1BJF04 + Tủ 1BJE03, 1BJE04 (Type: ABB, MNS, Low Voltage Switchgear Assemblies + Rated Operating Voltage-Ue: 400VAC + Rate Main busbar Current-Ie: 2000A + Rate frequency: 50Hz)		Tủ	4,00
	Đèn chỉ thị:	CL-523R, RED, AC220V		Cái	4,00
	Đèn chỉ thị:	CL-523R, GREEN, AC220V		Cái	3,00
	Đèn chỉ thị:	CL-523Y, YELLOW, AC220V		Cái	3,00
	Fuse:	RT14-20,10A		Cái	2,00
	Bộ Đầu Cos Nối dây điện 18 size (200 cái/ hộp)	18 size (200 cái/ hộp)		Hộp	2

6,3	Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng thanh cái MCC phòng lọc bụi tĩnh điện CP1	+ Thanh cái MCC A ESP LÒ 1 + Thanh cái MCC B ESP LÒ 2		Hệ thống	1,00
	Ống gen co nhiệt hạ áp	Loại phi 1-100mm (m10) Nhiệt làm việc: -55 °C ~ 125 °C. Nhiệt độ co: 125 °C; 600V.		m	60
7,0	NHÀ 0,4KV PC CHIẾU SÁNG - SỬA CHỮA CẮM PHẪ 1				
7,1	Tủ máy cắt hợp bộ 0,4kV				
7.1.1	Kiểm tra, vệ sinh, BDSC, lắp đặt, hiệu chỉnh máy cắt hợp bộ 0,4kV	- MC: ABB SACE E1S Iu=1250A, Ue=690V - Rơ le ABB SACE PR122/P-LSI, In=1250A		cái	2,00
	Vỏ máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE	ABB SACE E1S Iu=1250A, Ue=690V	ABB	cái	2,00
	Máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE (bao gồm rơ le bảo vệ)	SACE E1S Iu=1250A, Ue=690V (máy cắt bao gồm cả rơ le PR122/P-LSI, In=1250A)	ABB	Cái	1,00
7.1.2	Kiểm tra, vệ sinh, BDSC, lắp đặt, hiệu chỉnh máy cắt hợp bộ 0,4kV	- MC: ABB SACE E1S Iu=800A, Ue=690V - Rơ le ABB SACE PR122/P-LSIG, In=800A		cái	1,00
	Vỏ máy cắt hợp bộ 0,4kV ABB-SACE	ABB SACE E1S Iu=800A, Ue=690V	ABB	cái	1,00
7.1.3	Kiểm tra, vệ sinh, SCBD, lắp đặt, cài đặt, hiệu chỉnh các chi tiết tủ điều khiển máy cắt hợp bộ 0,4kV	(Type: ABB, MNS, Low Voltage Switchgear Assemblies + Rated Operating Voltage-Ue: 400VAC + Rate Main busbar Current-Ie: 3200A + Rate frequency: 50Hz)		Tủ	3,00
	Bộ chuyển đổi điện áp (Voltage transducer)	MODEL: JD194-BS4U	SFERE	Cái	1,00
	Current transducer:	JD194-BS41	ABB	Cái	1,00
	Đèn chỉ thị màu vàng:	ABB, CL-520, YELLOW DC220V	ABB	Cái	3,00
	Đèn chỉ thị màu xanh: ABB,	CL-520, GREEN, DC220V	ABB	Cái	3,00
	Đèn chỉ thị màu đỏ: ABB,	CL-520, RED, DC220V	ABB	Cái	3,00
	Bộ Đầu Cos Nối dây điện 18 size (200 cái/ hộp)	18 size (200 cái/ hộp)		Hộp	1
7.1.4	Lắp đặt, cài đặt, hiệu chỉnh các thiết bị tự động chuyển nguồn PLC 0,4kV thay mới			Thiết bị	3
	Vật tư chính:				
	Thiết bị tự động chuyển nguồn PLC	PLC: ABB 07KR51, DC24V	ABB	Cái	1,00

	Thiết bị tự động chuyển nguồn PLC	PLC: ABB 1CMK14F1, DC24V	ABB	Cái	2,00
7,2	Kiểm tra, vệ sinh, SCBD, lắp đặt, cài đặt, hiệu chỉnh các chi tiết tủ MCC và các ngăn máy cắt Module	+ Tủ 1BFE02,1BFE03, 1BFE04, 1BFE05 + Tủ 1BFF02, 1BFF03, 1BFF04, 1BFF05, 1BFF06, 1BFF07 (Type: ABB, MNS, Low Voltage Switchgear Assemblies + Rated Operating Voltage-Ue: 400VAC + Rate Main busbar Current-Ie: 2000A + Rate frequency: 50Hz)		Tủ	10,00
	Máy cắt dạng Module ngăn kéo:	ABB MNS System, Type S3H160R125, 400VAC, 50Hz; Module size: 8E (máy cắt trọn bộ bao gồm các thiết bị điện bên trong)	ABB	Cái	1,00
	Đèn chỉ thị: CL-523R, RED, AC220V	Đèn chỉ thị: CL-523R, RED, AC220V	ABB	Cái	10,00
	Đèn chỉ thị: CL-523R, GREEN, AC220V	Đèn chỉ thị: CL-523R, GREEN, AC220V	ABB	Cái	6,00
	Đèn chỉ thị: CL-523Y, YELLOW, AC220V	Đèn chỉ thị: CL-523Y, YELLOW, AC220V	ABB	Cái	4,00
	Nút bấm màu đỏ: ABB, MP1-10R+MCB-10	Nút bấm màu đỏ: ABB, MP1-10R+MCB-10	ABB	Cái	2,00
	Nút bấm màu xanh: ABB, MP1-10G+MCB-10	Nút bấm màu xanh: ABB, MP1-10G+MCB-10	ABB	Cái	2,00
	Fuse: RT14-20,10A	Fuse: RT14-20,10A	CHINA	Cái	3,00
	Bộ Đầu Cos Nối dây điện 18 size (200 cái/ hộp)	18 size (200 cái/ hộp)		Hộp	5
7,3	Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng thanh cái PC 0,4kV và thanh cái tủ MCC chiếu sáng và sửa chữa CP1	+ Thanh cái PC A, PC B + Thanh cái MCC A, MCC B		Hệ thống	1,00
	Ống gen co nhiệt hạ áp	Loại phi 1-100mm (m10) Nhiệt làm việc: -55 °C ~ 125 °C. Nhiệt độ co: 125 °C; 600V.		m	130

II. Một số nội dung liên quan của báo giá:

- Đề nghị Quý Công ty cung cấp báo giá ghi rõ số lượng, quy cách, mã hiệu, hãng, nước sản xuất, giá trị tiền hàng, đồng tiền chào giá là tiền Việt Nam Đồng, các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển, điều kiện thanh toán, thời gian bảo hành, thời gian giao hàng, địa điểm giao hàng.

- Thời hạn sử dụng hàng hóa dự kiến năm 2025.